

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06/2017/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 25 tháng 01 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ, quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Thực hiện Kết luận số 248-KL/BCS ngày 11 tháng 10 năm 2016 của Ban chấp hành Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tổ chức – cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông và Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 02 năm 2017 và thay thế Quyết định số 40/2008/QĐ-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum.

Điều 3. Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Chi cục Văn thư – Lưu trữ tỉnh;
- Báo Kon Tum;
- Đài PTTH tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TH3, KGVX *che*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa
Nguyễn Văn Hòa

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kon Tum

*(kèm theo Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về: báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin; điện tử; phát thanh và truyền hình; thông tin đối ngoại; bản tin thông tấn; thông tin cơ sở; hạ tầng thông tin truyền thông; quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin (*sau đây gọi tắt là thông tin và truyền thông*). Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Trụ Sở làm việc của Sở Thông tin và Truyền thông đặt tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 06/2016/TTLT-BTTTT-BNV ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Sở gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.
2. Các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ:

- a) Văn phòng;
- b) Thanh tra Sở;
- c) Phòng Kế hoạch - Tài chính;
- d) Phòng Công nghệ thông tin;
- d) Phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản;
- e) Phòng Bưu chính - Viễn thông.

3. Đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- a) Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông;
- b) Các tổ chức khác (nếu có).

4. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức thuộc và trực thuộc Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý hiện hành.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Thông tin và Truyền thông được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hằng năm Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trình Ủy ban nhân dân tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông

Việc thành lập, chia tách, sáp nhập, giải thể các cơ quan, đơn vị nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều 3 Quy định này thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở

1. Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở Thông tin và Truyền thông, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; báo cáo trước Hội đồng nhân dân, trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo yêu cầu; chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thông tin và truyền thông đối với Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn khác được giao.

2. Chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng, thực hiện kế hoạch công tác của các đơn vị, của Sở và của toàn ngành. Quyết định các vấn đề có liên quan đến công tác tổ chức, cán bộ của Sở và các đơn vị trực thuộc theo quy định phân cấp quản lý hiện hành.

3. Phân công cho các Phó Giám đốc Sở phụ trách một số lĩnh vực công tác của Sở, Ủy quyền giải quyết một số công việc thuộc thẩm quyền của Giám đốc Sở khi Giám đốc Sở vắng mặt.

4. Là chủ tài khoản cơ quan Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Giám đốc Sở

1. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở phụ trách, chỉ đạo một số mặt công tác của cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công và tham gia ý kiến với Giám đốc Sở về công việc chung của cơ quan. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

2. Được chủ tài khoản ủy quyền đăng ký tại Kho bạc Nhà nước tỉnh.

Điều 8. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức và người lao động của Sở Thông tin và Truyền thông

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ chính sách khác đối với công chức, viên chức và người lao động của Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý hiện hành.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Trên cơ sở đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân; Quyết định, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông trong từng thời kỳ, Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng chương trình, kế hoạch công tác tương ứng làm cơ sở cho việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Giải quyết công việc

a) Những công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, nếu pháp luật đã quy định thời hạn giải quyết, thì phải giải quyết xong trong thời hạn đó; nếu pháp luật không quy định thời hạn giải quyết, thì trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Sở (hoặc Phó Giám đốc Sở phụ trách lĩnh vực được phân công hoặc được ủy quyền) phải giải quyết xong và trả lời cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp chưa giải quyết hoặc không giải quyết được, phải có văn bản trả lời để tổ chức, cá nhân biết rõ lý do.

b) Những vấn đề thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thì Giám đốc Sở phải có văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Nếu công việc liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp thì Giám đốc Sở chủ trì, trao đổi thống nhất bằng văn bản trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu. Ngoài ra, còn thực hiện các báo cáo chuyên đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện quy định chế độ thông tin, báo cáo trong Ngành phù hợp để đảm bảo thông tin, báo cáo thông suốt từ cơ sở đến Trung ương.

c) Khi đi công tác ngoài tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông phải xin phép và được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh. Các Phó Giám đốc Sở đi công tác theo sự phân công của Giám đốc Sở.

Điều 10. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh có liên quan đến lĩnh vực thông tin và truyền thông trên địa bàn.

b) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực thông tin và truyền thông và các mặt công tác được giao.

c) Chịu sự hướng dẫn chỉ đạo, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2. Đối với các cơ quan tham mưu giúp việc của Tỉnh ủy, các Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy: Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp về công tác quản lý Nhà nước của ngành khi có yêu cầu hoặc đề nghị phối hợp.

3. Đối với đoàn thể

a) Sở phối hợp với các đoàn thể tổ chức vận động công chức trong cơ quan tham gia các phong trào thi đua nhằm hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác chuyên môn và nhiệm vụ công tác đoàn thể;

b) Giám đốc Sở tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn thể hoạt động theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và Điều lệ của đoàn thể.

4. Đối với các sở, ban ngành cấp tỉnh: Là mối quan hệ cùng cấp, phối hợp thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý về chuyên môn, trên tinh thần hợp tác nhằm phục vụ cho sự phát triển chung của tỉnh và thực hiện tốt các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

5. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Là môi quan hệ phối hợp thực hiện sự nghiệp phát triển thông tin và truyền thông trên địa bàn các huyện, thành phố.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ đối với Phòng Văn hóa và Thông tin huyện, thành phố. Đồng thời phối hợp triển khai, tổ chức thực hiện công tác thông tin và truyền thông trên từng địa bàn.

6. Đối với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh

a) Sở Thông tin và Truyền thông giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị có hoạt động lĩnh vực thông tin và truyền thông đóng trên địa bàn tỉnh.

b) Phối hợp thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông căn cứ vào Quy định này và các văn bản có liên quan để quy định nhiệm vụ cụ thể và lề lối làm việc giữa các phòng chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; bố trí, sử dụng công chức, viên chức của Sở phù hợp với vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét./ *Ch*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Hòa